

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày: 16/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/HSST ngày 06/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T** - sinh năm 2001; Nơi sinh, nơi ĐKKTT và nơi ở: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Tạ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn K – sinh năm 1963 (Đã chết)

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1991 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Bùi Thị V – sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

- Ông Nguyễn Văn U – sinh năm 1979 (Có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 13/12/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt: BKS):30H2-6629 đi từ Công ty Honda ở Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường liên xã, thuộc địa phận thôn Kim Bông, xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội hướng từ xã Kim Đường đi thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa. Cùng lúc này, có ông Nguyễn Văn K ở thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS: 33M8-

3917 chở sau là chị Bùi Thị V ở cùng thôn đi từ hướng ngược chiều đến (Vân Đình đi Kim Đường). Khi đi đến khu vực ngã tư thôn Kim Bồng thì ông K dừng xe lại ở gần giữa đường nhưng vẫn thuộc phần đường đi của ông. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi đến đã xảy ra va chạm giữa mặt ngoài phía dưới giảm sóc trước bên trái, bánh trước xe mô tô của T với đầu ốc trục bánh trước bên trái và sườn bên trái xe mô tô do ông K điều khiển. Sau khi va chạm, ông K, chị V và T đều bị ngã xuống đường nằm bất tỉnh, hai xe mô tô bị đổ nghiêng dưới đường. Hậu quả: ông K được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Vân Đình nhưng tử vong tại viện; chị V bị chấn thương phần mềm vùng ngực, đi khám tại phòng khám Y Cao, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa; T cũng bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ ngày 13/12/2022 đến ngày 15/12/2022 thì ra viện về bệnh viện tỉnh điều trị .ng

Vật chứng thu giữ: 02 xe mô tô BKS: 30H2-6629 và 33M8-3917 đều bị hư hỏng; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 260197020872 của T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: - Hiện trường xáo trộn do nạn nhân được đưa đi cấp cứu, các phương tiện lưu thông qua lại vào hiện trường. Tại hiện trường có xe mô tô BKS: 30H2-6629 và xe mô tô BKS: 33M8-3917; - Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có vạch phân cách, không có biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật; đường bê tông thẳng, mặt đường tương đối bằng phẳng, khô ráo; hai bên đường không có dân cư sinh sống, lòng đường rộng 07 mét. Bên trái đường hướng Vân Đình đi Kim Đường có lối đi vào cánh đồng Pheo thuộc thôn Kim Bồng, rộng 4,3 mét; - Thứ tự vị trí các dấu vết: (1) vị trí xe mô tô BKS: 30H2-6629; (2) vết cày; (3) vết cày; (4) vùng mảnh nhựa vỡ; (5) vết cày; (6) vết cày; (7) vết trượt; (8) vết dầu; (9) vị trí xe mô tô BKS: 33M8-3917; (10) vết máu; (11) vết máu.

Lấy điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Điểm mốc: là tâm lối đi vào cánh đồng Pheo thôn Kim Bồng, xã Kim Đường. Mép đường bên trái theo hướng Vân Đình đi Kim Đường làm chuẩn.

- Mô tả theo thứ tự các dấu vết, phương tiện: Tổ công tác tiến hành mô tả dấu vết phương tiện theo chiều hướng Vân Đình đi Kim Đường: + Vị trí xe BKS: 30H2-6629 (1): xe đổ nghiêng sườn xe bên phải xuống mặt đường đầu xe hướng Vân Đình đuôi xe hướng Kim Đường. Đo hình chiếu tâm trục bánh trước xe BKS: 30H2-6629 tới mép đường làm chuẩn là 3,95m, đo vuông góc tới tâm lối đi cánh đồng Pheo là 94,3m. Đo hình chiếu tâm trục sau bánh xe BKS: 30H2-6629 tới mép đường làm chuẩn là 3,6m; + Vết cày (2) liền có chiều hướng Kim Đường đi Vân Đình có kích thước (0,45 x 0,005 x 0,01)m. Đo đầu vết cày (2) tới mép đường làm chuẩn là 4,65m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh sau xe BKS: 30H2-6629 là 2,1m. Đo cuối vết cày (2) tới mép đường làm chuẩn là 4,6m; + Vết cày (3) đứt quãng, có chiều hướng Kim Đường đi Vân Đình, có kích thước (2,45 x 0,005 x 0,01)m. Đo đầu vết cày (3) tới mép đường làm chuẩn là 4,4m, đo vuông góc tới đầu vết cày (2) là 0,07m. Đo cuối vết cày (3) tới mép đường làm chuẩn là 3,75m, cuối vết cày (3) là vị trí tiếp xúc với mặt đường của mặt ngoài bàn đạp chân trước bên phải xe BKS: 30H2-6629; + Vùng mảnh nhựa vỡ (4) có diện (9 x 3,2)m, đo tâm vùng mảnh

nhựa vỡ (4) tới mép đường làm chuẩn là 5m, đo vuông góc tới đầu vết cày (3) là 0,4m; + Vết cày (5) đứt quãng, có chiều hướng Vân Đình đi Kim Đường có kích thước (1,1 x 0,005 x 0,01)m. Đo đầu vết cày (5) tới mép đường làm chuẩn là 5,3m, đo vuông góc tới tâm vùng mảnh nhựa vỡ (4) là 0,35m. Đo cuối vết cày (5) tới mép đường làm chuẩn là 5,6m; cuối vết cày (5) là vị trí tiếp xúc với mặt đường của mặt ngoài trục bánh trước bên phải của xe BKS: 33M8-3917; + Vết cày (6) liền, có chiều hướng Vân Đình đi Kim Đường có kích thước (0,55 x 0,05 x 0,01)m. Đo đầu vết cày (6) tới mép đường làm chuẩn là 5,5m, đo vuông góc tới đầu vết cày (5) là 0,35m. Đo cuối vết cày (6) tới mép đường làm chuẩn là 5,5m; + Vết trượt (7) có kích thước (0,13x0,07)m có chiều hướng Vân Đình đi Kim Đường, đo tâm vết trượt (7) tới mép đường làm chuẩn là 6,4m, đo vuông góc tới đầu vết cày (6) là 0,3m; + Vết dầu (8) có kích thước (0,26 x 0,07)m, đo tâm vết dầu (8) tới mép đường làm chuẩn là 6,1m, đo vuông góc tới tâm vết trượt (7) là 0,4m; + Vị trí xe BKS: 33M8-3917 (9): xe đổ nghiêng sườn bên phải xuống mặt đường, đầu xe hướng mép đường bên trái hướng Vân Đình đi Kim Đường, đuôi xe hướng mép đường bên phải hướng Vân Đình đi Kim Đường. Đo hình chiếu tâm trục bánh trước xe BKS: 33M8-3917 tới mép đường làm chuẩn là 5,6m, đo vuông góc tới đầu vết cày (6) là 0,75m. Đo hình chiếu tâm trục bánh sau xe BKS: 33M8-3917 tới mép đường làm chuẩn là 6,65m; + Vết máu (10) có kích thước (0,3 x 0,17)m, đo tâm vết máu (10) tới mép đường làm chuẩn là 5,9m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh trước xe BKS: 33M8-3917 là 2,35m; + Vết máu (11) có kích thước (0,1 x 0,05)m, đo tâm vết máu (11) tới mép đường làm chuẩn là 1,85m, đo vuông góc tới hình chiếu tâm trục bánh trước xe BKS: 30H2-6629 là 1,05m.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi ông Nguyễn Văn K. Tuy nhiên, gia đình ông Kiểm cương quyết từ chối và ngăn cản nên không thể tiến hành mổ pháp y tử thi, chỉ lấy được mẫu máu và khám dấu vết bên ngoài tử thi.

Tóm tắt bệnh án ngày 13/01/2023 của Bệnh viện đa khoa Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xác định tình trạng của ông Kiểm vào viện trong tình trạng mất ý thức, ngừng thở, mạch cảnh mạch bẹn hai bên không bắt được. Vết thương thái dương đỉnh phải, **mật** trong khớp gối phải và các vị trí khác kích thước 1-3cm. Khung chậu vững.

Các dấu vết thương tích (khám ngoài): - Tình trạng tử thi: Tử thi lạnh, co cứng, hai mắt nhắm, đồng tử giãn; vết hoen tử thi tập trung vùng thấp.

Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: - Đầu mặt: Sây sát da vùng quanh mắt trái, cung lông mày trái và trên trán kích thước (6x4,5)cm; Rách da vùng thái dương đỉnh phải KT (3x1)cm; Hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô, miệng khô; Dập nách, bầm tím niêm mạc môi dưới KT (4x4)cm; Cung răng chắc không gãy răng; Sờ nắn không thấy vỡ xương; - Cổ vững; - Ngực sờ nắn thấy ngực phải mất vùng; - Tay phải: Sây sát da mặt mu bàn ngón I, KT (3x1,5)cm; Sờ nắn không thấy gãy xương; - Tay trái: thủng da mặt trước khuỷu tay KT (0,1x0,1)cm (dạng dấu vết kim tiêm); Bầm tím da mặt ngoài khuỷu tay KT (5x2)cm; Sây sát da rải rác mặt

mu bàn tay và ngón tay tiết diện (8x7)cm; Sờ nắn không thấy gãy xương; - Khung chậu vững bộ phận sinh dục ngoài bình thường; - Chân phải: Sây sát da mặt trong gối KT (4x1,5)cm; Sờ nắn không thấy gãy xương; - Chân trái: Sây sát da mặt trước ngoài 1/5 giữa đùi KT (8x3)cm; sây sát bầm tím da mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi gối KT (8x8)cm; Sây sát da mặt trước 1/3 giữa cẳng chân KT (5x2,5)cm; sờ nắn không thấy gãy xương. Ngoài các dấu vết đã mô tả không phát hiện thương tích nào khác.

Kết quả trưng cầu giám định: *Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1824 ngày 30/12/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với ông Kiểm, kết luận:*

“-1. Mẫu máu của nạn nhân giám định: Không có Ethanol; -2. Mẫu máu của nạn nhân giám định: Âm tính với Morphine, Codeine, Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine, MDA, MDMA, MDEA; -3. Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết”.

Kết quả giám định diêm và dấu vết va chạm: *Bản kết luận giám định số 8946/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Viện KHHS - Bộ Công an kết luận:*

“1- Dấu vết trượt xước, mất kim loại màu trắng ở mặt ngoài phía dưới giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 30H2-6629 có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng kim loại) ở mặt ngoài đầu ốc trục bánh trước bên trái xe mô tô biển số 33M8-3917 (ảnh 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33M8-3917 tại vị trí này có chiều từ trước về sau. - Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh, màu tím ở mặt ngoài má bên trái lớp bánh trước xe mô tô biển số 30H2-6629 có chiều từ mặt lặn vào vành, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe (ảnh 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu xanh, màu tím ở mặt ngoài ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô biển số 33M8-3917 (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33M8-3917 tại vị trí này có chiều từ trước về sau; 2- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 30H2-6629 và xe mô tô biển số 33M8-3917 nằm ở phần đường bên phải theo chiều Vân Đình đi Kim Đường. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 30H2-6629 và xe mô tô biển số 33M8-3917 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm.”

Kết quả giám định thương tích của chị V và T : Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích và yêu cầu đi đi giám định thương tích đối với chị Bùi Thị V . Tuy nhiên, chị V có quan điểm thương tích của mình nhẹ, đã khỏi nên có đơn từ chối không đi giám định và không chấp hành việc áp giải đi giám định. T có quan điểm do tự gây tai nạn dẫn đến thương tích nên có đơn từ chối giám định thương tích.

Kết quả định giá thiệt hại hư hỏng tài sản: *Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: “+ Các hư hỏng của xe mô tô trên lốc máy có chữ ORIENTAL, dán tem Wave 110, BKS: 33M8-3917, đăng ký lần đầu năm 2006 có giá tiền là 2.530.000 đồng; + Các hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II BKS: 30H2-6629, đăng ký lần đầu năm 2008 có giá tiền là 2.545.000 đồng”.*

Kết quả xác minh Sở giao thông vận tải TP. Hà Nội xác nhận: không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Kiềm.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS). Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Thuông từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe. Về trách nhiệm dân sự do các bên đã tự thoả thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời cho rằng do làm ca đêm nên khi về có bị buồn ngủ.
- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, xác nhận việc đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì khác; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị V) xác nhận việc khi ông Kiềm đang điều khiển xe chở chị phía sau thì chị có điện thoại nên ông Kiềm dừng xe và không dừng sát lề đường bên phải; xác nhận việc từ chối giám định, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông U) xác nhận việc đã nhận lại xe mô tô của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường phần hư hỏng của xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ. Sáng sớm ngày 13/12/2022, sau khi tan ca làm đêm tại Công ty HONDA tại Khu Công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Thuông điều khiển xe mô tô BKS: 30H2-6629 đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Kim Bồng, xã Kim Đường, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội, hướng Kim Đường đi thị trấn Vân Đình. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đi lấn sang bên trái đường theo chiều đi của mình nên dẫn đến va chạm giữa mặt ngoài phía dưới gầm sóc trước bên trái của bánh trước xe mô tô do

Thuông điều khiển với đầu ốc trục bánh trước bên trái và sườn bên trái xe mô tô BKS: 33M8-3917 do ông Nguyễn Văn K điều khiển, chở sau là chị Bùi Thị V đi ngược chiều đến và đang dừng ở gần lề đường bên phải. Hậu quả: ông K bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu kịp thời nhưng vẫn bị tử vong; chị V bị thương tích nhẹ, có đi thăm khám; T cũng bị thương tích phải nằm viện. Chị Vân và Thuông đều từ chối giám định thương tích. Xe mô tô BKS: 30H2-6629 do Thuông điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 2.545.000 đồng; xe mô tô BKS: 33M8-3917 do ông Kiêm điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 2.530.000 đồng. Theo qui định của pháp luật thì hành vi của Nguyễn Văn Thuông đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người nên Nguyễn Văn Thuông đã phạm vào “*Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3] Bởi vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[5] Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và lỗi:

- Đối với bị cáo: Khi tham gia giao thông lẽ ra bị cáo phải chú ý quan sát, phải giảm tốc độ, đi đúng phần đường của mình. Bị cáo làm ca đêm, sau khi tan ca vào buổi sáng thì về nhà luôn. Giả thiết, nếu khi đang điều khiển xe mà bị cáo trong trạng thái buồn ngủ thì bị cáo phải dừng lại nghỉ ngơi cho đến khi tỉnh táo mới lại đi tiếp. Nhưng bị cáo không làm vậy, vẫn tiếp tục điều khiển xe, trong khi điều kiện đường không có vạch phân cách làn đường dẫn đến hậu quả điều khiển xe lấn sang làn đường của xe ngược chiều và đã xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Kiêm điều khiển theo hướng ngược chiều đang dừng ở bên làn đường theo hướng điều khiển xe của ông K, làm cho ông K bị tử vong.

- Đối với người bị hại: Về phía người bị hại cũng trong điều kiện giao thông như vậy, lẽ ra khi muốn dừng đỗ xe thì phải dừng sát lề đường bên phải của mình và phải có tín hiệu cảnh báo, nhưng ông K không làm vậy, mà ông lại dừng xe ở phần giữa làn đường của mình. Việc dừng xe này làm cản trở hoạt động giao thông bình thường, không chỉ gây khó khăn cho phương tiện đi cùng chiều mà cả phương tiện đi ngược chiều vì đường không có kẻ vạch phân làn. Hành vi dừng xe của ông K trên đường không có tín hiệu cảnh báo cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khác biết, không dừng sát mép đường bên phải vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Xe mô tô do ông K điều khiển có dung tích xi lanh 107cm³ nhưng ông K không có giấy phép lái xe nên đã vi phạm khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ; mặt khác, cũng từ việc không có giấy phép lái xe nên ông không hiểu biết qui tắc giao thông đường bộ, qui định của việc dừng đỗ xe... Do vậy, ông K cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, do ông Kiêm đã tử vong nên CQĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân, hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thấy: sau khi ra viện bị cáo đã tích cực thăm hỏi, bồi thường, hỗ trợ xong cho gia đình nạn nhân. Người đại diện theo uỷ quyền của gia đình nạn nhân xác nhận việc thăm hỏi, bồi thường xong về trách nhiệm dân sự của bị cáo; tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo còn trẻ, chưa có vợ con, có nơi cư trú và làm việc ổn định, rõ ràng; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, người bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện qui định tại Điều 65 của BLHS và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Với hình phạt này cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung; phù hợp hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; đồng thời, thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ gia đình người bị hại tiền mai táng, tổn thất tinh thần, thiệt hại hư hỏng xe mô tô tổng số tiền là 150.000.000 đồng; gia đình người bị hại xác nhận việc bồi thường xong và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xét việc bồi thường, nhận bồi thường của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô BKS: 30H2-6629 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ư là bố đẻ của T, ông Ước cho T mượn làm phương tiện đi làm. Bản thân T có giấy phép lái xe hợp lệ nên ông Ư không có lỗi. Xe có đầy đủ giấy tờ, đủ điều kiện lưu hành, việc bồi thường giữa các bên đã giải quyết xong nên CQĐT đã trả lại xe này cho ông Ư, ông Ước đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của xe nên HĐXX không xét. Xe mô tô BKS: 33M8-3917 ông K mua lại của anh Nguyễn Văn T ở thôn Quan Tự, xã Đại Hùng năm 2006, không có giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu xe này không nằm trong dữ liệu xe vật chứng nên CQĐT đã trả lại cho gia đình ông Kiêm là phù hợp nên HĐXX không xét.

[9] Đối với giấy phép lái xe của bị cáo bị thu giữ được chuyển theo hồ sơ vụ án; do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại bị cáo (Trả tại Tòa án).

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;

Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “*Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe hạng A1, số 260197020872 mang tên Nguyễn Văn T.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng, gia đình người bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác. Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Vân từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

3. Về vật chứng: Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông U) đã nhận lại xe mô tô BKS: 30H2-6629 và không yêu cầu bị cáo bồi thường phần hư hỏng của xe. Xác nhận việc gia đình người bị hại đã nhận lại xe mô tô BKS: 33M8-3917 và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

4. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- CA, VKS, THA huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

